

GIẢI SGK TIẾNG ANH LỚP 7 THEO TỪNG UNIT

UNIT 5: WORK AND PLAY

A. In class Phần 1 - 7 trang 51 - 55 SGK tiếng Anh 7 Unit 5 Work and Play

1. Listen and read. (Nghe và đọc.)

Hướng dẫn dịch

Mai là học sinh trường Quang Trung. Chị ấy học lớp 7. Một tuần chị đi học 6 ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Bảy.

Các giờ học luôn luôn bắt đầu lúc 7 giờ, và kết thúc lúc 11 giờ 15. Ở trường chị học nhiều môn khác nhau.

Chị học cách sử dụng máy vi tính ở giờ môn điện toán. Mai rất thích máy vi tính. Đây là giờ học ưa thích của chị.

Ở giờ địa lí, chị nghiên cứu về bản đồ, và học về những quốc gia khác nhau. Mai nghĩ môn địa lí khó.

Hôm nay giờ học cuối của Mai là Vật lí. Chị làm vài cuộc thí nghiệm.

Now ask and answer five questions about Mai. (Bây giờ hỏi và trả lời 5 câu hỏi về Mai.)

a. A: What does Mai study in her science class?

B: She studies maps and learns about different countries

b. A: What's Mai's favorite class?

B: It's Computer Science.

c. A: What does Mai learn in her geography class?

B: She studies maps and learns about different countries in the world.

d. A: How does she think about geography?

B: She finds it difficult.

e. A: What does she usually do in chemistry classes?

B: She usually does some experiments.

2. Read. Then answer the questions (Đọc. Sau đó trả lời câu hỏi.)

Hướng dẫn dịch

Ba học trường Quang Trung. Anh ấy học lớp 7A, và anh ấy rất thích trường học. Môn học ưa thích của anh là điện tử. Ở giờ học này, anh học sửa các đồ gia dụng. Bây giờ, Ba có thể giúp mẹ và cha của anh ở nhà. Anh có thể gắn bóng đèn điện, lắp máy giặt và tủ lạnh. Anh ấy giỏi về lắp các đồ vật.

Vào giờ rảnh, Ba học chơi Tây Ban cầm. Anh cũng đến câu lạc bộ hội họa ngoài giờ học. Những bức họa của anh rất đẹp. Thầy của anh nói, "Ba, một ngày nào đó em sẽ là một họa sĩ nổi tiếng."

Questions.

a. Ba likes Electronics best.

b. Yes, he does. He likes music and art. He usually goes to the art club after school.

c. In Electronics classes, he learns to repair household appliances.

d. This subject helps him to repair and fix household appliances such as fixing lights, the washing machine and the refrigerator,...

e. Yes, he is. His drawings are very good and his teacher says "Ba, you'll be a famous artist one day."

About you (Về em.)

f. In my free time, I help my parents with some housework such as washing up the dishes (rửa chén), ironing the clothes (ủi quần áo), or sweeping the floor (quét nhà).

g. I'm good at math.

h. It's math, of course.

3. Read. Then answer (Đọc. Sau đó trả lời.)

Hướng dẫn dịch

Một trái chuối giá bao nhiêu

Lan: Hoa, bạn cần gì?

Hoa: Vâng. Bạn vui lòng giúp. Mình đang cố gắng làm bài toán này.

Lan: Câu nào?

Hoa: Số 3.

Lan: Đó là câu khó.

Hoa: Tôi biết câu trả lời của tôi không đúng.

Lan: Chúng ta cùng nhau xem bài tập.

Hoa: Câu trả lời của tôi là ba trái chuối giá 18 ngàn đồng. Tôi biết đó không phải là giá chuối.

Lan: Tôi hiểu vấn đề. Chỉ có hai số không ở câu trả lời đúng. Bạn viết ba. Hãy xóa một số không.

Hoa:Ồ, tôi hiểu. Cảm ơn, Lan.

Lan: Không có chi.

Now answer the questions. (Bây giờ trả lời câu hỏi.)

a. What's Hoa doing?

- She's doing a math question.

b. Does she get in trouble?

- Yes. Her answer is not right.

c. What's her answer?

- It's eighteen thousand dong for three bananas.

d. How much does one banana cost?

- It's six hundred dong.

e. So what's the right answer?

- It's one thousand eight hundred dong.

4. Listen. Then write the correct letters next to the names. (Nghe. Sau đó viết mẫu tự kế bên tên.)

a - Ba; b - Hoa; c - Hoa; d - Ba; e - Ba + Hoa

Nội dung bài nghe

On Friday morning, Ba and Hoa go to school. Some of the subjects they do on Saturday are the same, but some of them are different. At seven o'clock, Ba has Technology and Hoa has Computer Science. These classes last for two periods. At 8.40, Ba has Geography. Hoa does not have Geography on Saturday. She has Physical Education instead. In the last period, they have the same class. Hoa and Ba both have class activities.

(Sáng thứ Sáu, Hoa và Ba đều đi học. Một vài môn mà họ học trong sáng thứ Sáu thì giống nhau, nhưng lại có một vài môn khác nhau. Lúc 7 giờ, Ba học Kỹ thuật còn Hoa lại học Tin Học. Các giờ học này kéo dài trong hai tiếng. Lúc 8 giờ 40, Ba học Địa lý. Hoa không học Địa lý vào sáng thứ Bảy, thay vào đó cô ấy học Thể dục. Họ học cùng môn ở tiết cuối cùng. Hoa và Ba đều có tiết sinh hoạt lớp giống nhau)

5. Read. (Tập đọc).

Hướng dẫn dịch

Ở trường, chúng tôi học nhiều thứ. Ở môn văn học, chúng tôi nghiên cứu sách và viết luận văn. Ở môn lịch sử, chúng tôi học các biến cố trong quá khứ và hiện nay ở Việt Nam và thế giới, ở môn địa lí, chúng tôi học các quốc gia khác nhau và dân tộc của các quốc gia này. Ở môn vật lí, chúng tôi học biết cách các sự vật vận hành thế nào. Ở môn ngoại ngữ, chúng tôi học tiếng Anh. Chúng tôi cũng học nhiều môn khác như nhạc, thể thao và hội họa. Chúng tôi thích tất cả giờ học của chúng tôi.

Now discuss with a partner. Odd one out. (Bây giờ thảo luận với một bạn cùng học. Chọn từ khác biệt.)

a. Literature: drawings b. History: basketball games

c. Science: preposition d. English: England

6. Match each subject to the correct items. (Ghép mỗi chủ đề với đồ vật đúng.)

- Physical education games, running shoe, ball

- Geography map, globe, atlas

- Music piano, guitar, singing

- Art paint, pencils, paper

- Math graphs, equations, calculator

B. It's time for recess Phần 1 - 5 trang 56 - 59 SGK Tiếng Anh 7 Unit 5

1. Listen and read. (Nghe và đọc.)

Hướng dẫn dịch

Lúc 9 giờ 25, chuông reo và tất cả học sinh ra sân. Đó là giờ ra chơi chính. Tất cả chúng vui vẻ và hồ hởi. Chúng gặp các bạn và vui đùa. Nhiều em đang nói về giờ học vừa qua, hay phim đêm rồi. Vài em đang ăn uống cũng như đang nói chuyện phiếm. Vài học sinh đang chơi những trò chơi như bịt mắt bắt dê hay đuổi bắt. Một vài nam nữ sinh đang chơi bắn bi, và vài nữ sinh đang nhảy dây. Nhưng hoạt động phổ biến nhất là trò chuyện. Sân trường rất ồn ào mãi cho đến khi chuông reo. Sau đó mọi người vào lớp, và các tiết học lại bắt đầu.

a. Now work with a partner. Ask and answer questions about the students in the pictures. (Bây giờ thực hành với một bạn cùng học. Hỏi và trả lời câu hỏi về các học sinh trong hình.)

- What're these boys and girls doing?

The boys are talking, and the girls are skipping rope.

- What're these students doing?

They're eating and drinking.

- What are these boys doing?

They're playing marbles.

- What are these students doing?

They're playing the blind man's buff.

- What are the two boys doing?

They're playing tag.

- What're these two students doing?

They're reading a book.

b. Ask and answer questions with a partner. (Hỏi và trả câu hỏi với một bạn cùng học.)

- What do you usually do at recess?

I usually chat with my friends.

- Do you usually talk with your friends?

Yes, I do.

- What do you usually do after school?

After school, I usually go home.

- What do you usually do?

In my free time, I help my father and mother with the housework.

2. Listen. Match each name to an activity. (Nghe. Ghép mỗi tên với một hoạt động.)

Mai: playing catch Kien: playing blind-man's buff

Lan: skipping rope Ba: playing marbles

3. Read. Then answer the questions. (Đọc. Sau đó trả lời câu hỏi.)

Hướng dẫn dịch

Hoa có một lá thư từ một bạn tâm thư người Mỹ tên là Tim. Tim học trường trung học cấp hai ở California. Bạn ấy 13 tuổi. Bạn ấy cùng tuổi với Hoa và các bạn của Hoa. Bạn ấy kể cho Hoa về học sinh Mỹ. Học sinh Mỹ tham gia các sinh hoạt khác nhau vào giờ ra chơi chính. Các học sinh hiếu động thường chơi bóng rổ, nhưng chúng không bao giờ có thời gian chơi trọn trận đấu. Chúng chỉ luyện tập ghi bàn. Việc đó được gọi là "ném vào vòng rổ". Nhiều người trong các học sinh nghe nhạc. Chúng thường có máy CD xách tay với ống nghe nhỏ. Đôi khi chúng đọc sách hay học cùng một lúc.

Một số trong các học sinh, chủ yếu là nam sinh, trao đổi nhau thiệp bóng chày. Hình của các cầu thủ bóng chày được in trên các gói kẹo. Chúng trao đổi thiệp với các bạn để có những tấm thiệp chúng muốn. Ăn quà và trò chuyện với các bạn là cách thư giãn thông thường nhất vào giờ ra chơi chính. Những hoạt động này giống nhau trên khắp thế giới.

Questions (Câu hỏi.)

- a. Hoa's pen pal Tim goes to an American school.
- b. "They never have time to play a game" means the recess is short.
- c. Baseball cards are popular with only boys.
- d. Eating and talking with friends are popular activities worldwide.

4. Take a survey. (Thực hiện cuộc khảo sát.)

Ask three friends "What do you usually do at recess?" (Hỏi ba người bạn, "Bạn thường thường làm gì vào giờ ra chơi?",)

Complete the table in your exercise book (Hoàn chỉnh bảng này trong tập bài tập của em.)

Name	Activity						
	soccer	catch	skipping	rope	marbles	reading	talking
others							
Nam	x	x					x
Hùng					x	x	
Dũng		x				x	

a. A: What do you usually do at recess, Nam?

Nam: I usually play catch and soccer with my friends.

A: Do you sometimes talk with your friends?

Nam: Oh, yes, I sometimes do.

b. A: What do you usually do at recess, Hung?

Hung: Me? I usually play marbles with my friends.

A: Is it your favorite game?

Hung: Yes. it is.

A: What other things do you do?

Hung: I sometimes read books.

c. A: What do you usually do at recess, Dung?

Dung: I sometimes play catch with my friends.

A: Do you play marbles?

Dung: No. I sometimes read books. I don't like playing marbles.

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu Tiếng Anh lớp 7 tại đây:

Bài tập Tiếng Anh lớp 7 theo từng Unit: <https://vndoc.com/tieng-anh-7-moi>

Bài tập Tiếng Anh lớp 7 nâng cao: <https://vndoc.com/tieng-anh-pho-thong-lop-11>

Bài tập trắc nghiệm trực tuyến Tiếng Anh lớp 7: [Bài tập trắc nghiệm tiếng Anh lớp 7 trực tuyến...](#)